TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Sơn La, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2017/TLST/HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2017 V/v Xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm1980.

Bị đơn: Anh Vì Tiến S, sinh năm 1974.

Đều ĐKHKTT: Tổ 3, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967.

Trú tại: Bản X, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Vì Tiến S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Vì Tiến S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vì Thị Kim N, sinh ngày 03/5/2000 và cháu Vì Nam K, sinh ngày 08/10/2004 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Vì Tiến S không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vì Tiến S thống nhất thỏa thuận (theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ, chồng sau ly hôn ngày 04/7/2017 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Sơn La), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vì Tiến S thống nhất thỏa thuận (theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ, chồng sau ly hôn ngày 04/7/2017 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Sơn La), không yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể: Anh Vì Tiến S có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền 280.000.000,đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) nợ chưa đến hạn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04498, ngày 23/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Trả lại chị Nguyễn Thị D số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phượng